

Học kỳ:

Term

Học kỳ 1 - Năm học 2017-2018 (1731)

Lớp:

Class

0400 (2220)

STT (S/N)	MSSV (Student#)	Họ Lót (Surname)	Tên (Given Name)	Thi cuối kỳ (Final) (60%)	Ghi chú (Note)
1	2150923	Đỗ Ngọc Quế	Anh	6,3	
2	2151720	Nguyễn Trần Trâm	Anh	7,7	
3	2153123	Nguyễn Ngọc Phượng	Châu	7,7	
4	2161252	Nguyễn Lê Linh	Chi	8,0	
5	2150037	Võ Thị Cẩm	Hường	7,3	
6	2161429	Phạm Lâm	Khánh	7,3	
7	2161427	Nguyễn Thanh Thiên	Kim	6,0	
8	2153058	Trần Phan Trường	Long	7,7	
9	2161514	Lê Hữu	Lộc	8,3	
10	2153053	Trần Đại	Nghĩa	6,3	
11	2161493	Nguyễn Thế Minh	Ngọc	7,3	
12	2161481	Lê Ngọc Thanh	Nhiên	9,7	
13	2160834	Võ Thị Huỳnh	Như	7,3	
14	2161472	Hồ Vũ Hoàng	Oanh	7,0	
15	2161366	Nguyễn Trần Thạch	Phi	5,3	
16	2161470	Lê Nguyễn Khả	Phiêu	7,7	
17	2160157	Nguyễn Trọng	Phúc	Đình chỉ thi	Cấm thi
18	2160508	Trịnh Thu	Phương	7,3	
19	2161551	Trương Quang	Quỳnh	7,3	
20	2161184	Trần Phương Nhã	Quỳnh	7,7	
21	2161549	Kim Thị Cẩm	Tài	7,0	
22	2163091	Nguyễn Bằng	Tâm	Đình chỉ thi	Cấm thi
23	2161544	Nguyễn Hoài	Thanh	6,7	
24	2161845	Trần Minh	Thiện	7,7	
25	2152276	Bùi Phúc	Thịnh	5,0	
26	2161843	Lâm Duy	Thịnh	7,3	
27	2160583	Phạm Đăng Quỳnh	Thơ	7,7	
28	2161524	Nguyễn Thanh	Thủy	5,3	
29	2161834	Võ Xuân Châu	Thư	7,0	
30	2161820	Nguyễn Ngọc Hoài	Trang	7,3	
31	2160904	Trương Ngọc	Trí	8,0	
32	2161336	Vũ Đặng Thanh	Trúc	7,3	
33	2162744	Lê Nguyễn Hoàng	Tuấn	Vắng	
34	2161905	Hồ Thị Thanh	Tuyền	9,0	
35	2161595	Trần Anh	Tú	10,0	
36	2161906	Nguyễn Nguyên Cát	Tường	5,7	
37	2160941	Nguyễn Trần Khải	Uy	7,7	
38	2161895	Trần Thiên Kim	Uyên	5,0	
39	2151788	Nguyễn Nữ Khánh	Vy	6,3	
40	2160273	Lê Hồ Hạ	Vỹ	Đình chỉ thi	Cấm thi

Ngày tháng năm 20
Chủ nhiệm bộ môn
(Department Head)

Ngày tháng năm 20
Giảng viên phụ trách lớp
(Instructor)

Lê Thái Hùng